

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/5/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Chự;
2. Bà Bế Thị Hợi.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn B, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Làng B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Phương H, sinh năm: 2001;

Địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ Nguyên đơn anh Đoàn Văn B trình bày:

Về hôn nhân, anh Đoàn Văn B và chị Đỗ Thị Phương H đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai ngày 25/4/2019. Quá trình chung sống anh chị không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, chị H

đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại tổ dân phố 1, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai để sống từ đó cho đến nay. Thời gian từ khi chị H về nhà cha mẹ đẻ anh B có nhiều lần xuống tìm để động viên quay về nhưng chị H không đồng ý. Từ đó cho đến nay vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Đỗ Thị Phương H. Về con chung, giữa anh và chị H có 01 con chung là Đoàn Thị Yến L, sinh ngày 12/10/2017. Hiện con chung đang sống cùng anh B và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi ly thân đến nay chị H không quan tâm đến con nên anh B yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung là Đoàn Thị Yến Linh, sinh ngày 12/10/2017 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ chung anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Văn B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là chị Đỗ Thị Phương H đến làm việc, nhưng chị H không có mặt theo nội dung triệu tập của Tòa án. Do vậy, hồ sơ vụ án không có lời khai của chị H.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ; bị đơn đã thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho anh Đoàn Văn B ly hôn với chị Đỗ Thị Phương H. Giao con chung Đoàn Thị Yến Linh, sinh ngày 12/10/2017 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc anh B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Đoàn Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Đỗ Thị Phương H, ngoài ra anh còn yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Đỗ Thị Phương H có nơi cư trú đúng như trong đơn khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho chị H nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do; nguyên đơn anh Đoàn Văn B có đơn đề nghị Tòa án xét

xử vắng mặt. Do vậy Toà án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt các đương sự theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đoàn Văn B và chị Đỗ Thị Phương H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa các đương sự có mâu thuẫn dẫn đến vợ, chồng sống ly thân không còn ai quan tâm đến cuộc sống gia đình nữa. Do vậy có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh B và chị H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho anh B được ly hôn với chị H là có căn cứ pháp luật.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Anh Đoàn Văn B và chị Đỗ Thị Phương H có 01 con chung là Đoàn Thị Yến Linh, sinh ngày 12/10/2017. Hiện tại con chung đang sống cùng anh B và được anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện cho sự phát triển B thường. Anh B có công việc ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Đoàn Thị Yến Linh, sinh ngày 12/10/2017 cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp, đồng thời cũng bảo đảm được quyền lợi mọi mặt cho con.

[4]. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh B đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng vẫn không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn anh Đoàn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn B.

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đoàn Văn B được ly hôn với chị Đỗ Thị Phương H.

Về nuôi con khi ly hôn:

Giao con chung Đoàn Thị Yến L, sinh ngày 12/10/2017 cho anh Đoàn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí sơ thẩm:

Anh Đoàn Văn B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0006609 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Đoàn Văn B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND TT. Chư Prông (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Trung Thực

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Hoi – Trương Công Chự

Ngô Trung Thực

